

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 73/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Văn T**, sinh năm 1984.

Trú tại: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Thu P**, sinh năm 1990.

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đỗ Văn T** và bà **Lê Thị Thu P**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thoả thuận về việc thuận tình ly hôn giữa ông **Đỗ Văn T** và bà **Lê Thị Thu P**.
 - Về con chung: Các đương sự không có con chung.
 - Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Ông **Đỗ Văn T** nhận chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số

AA/2017/ 0001084 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho ông Đỗ Văn T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND phường 7, TP.Đà Lạt;
- UBND thị trấn S;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thanh Vũ